

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 295/2017/HSST
Ngày: 12-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hùng
2. Bà Trần Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 283/2017/HSST ngày 18-8-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2017/QĐ-HSST ngày 30-8-2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D - sinh năm 1967;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 đường H, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;

Nơi ở: Số 199 đường M, phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10;

Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà: Trần Thị S - sinh năm 1928;

Tiền án:

- Ngày 17-8-2005, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt là 650.000 đồng);

- Ngày 25-9-2006, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.000.000 đồng);

- Ngày 19-3-2008, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt là 100.000 đồng);

- Ngày 15-6-2009, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt là 280.000 đồng);

- Ngày 20-4-2011, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.000.000 đồng);

- Ngày 27-9-2012, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt là 700.000 đồng);

- Ngày 11-02-2015, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt là 50.000 đồng);

(Các lần kết án trên chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-6-2017, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định (có mặt).

- Người bị hại:

1. Chị Phan Thị T - sinh năm 1999; trú tại: Xóm Cộng Hòa, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định (vắng mặt);

2. Anh Phạm Viết T - sinh năm 1973; trú tại: Số 191 đường Hàn Thuyên, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (vắng mặt);

3. Chị Lại Thị N - sinh năm: 1996; trú tại: Số 11/36 ngõ An Phong, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08-5-2017, Nguyễn Văn D đi bộ một mình lang thang trên các tuyến phố, khi đến trước cửa hiệu cắt tóc “Vân” ở 109 đường Thái Bình, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định thấy có dựng 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, trong giỏ xe có 01 mũ bảo hiểm màu xanh và 01 áo mưa màu đỏ của chị Phan Thị T. Lúc này quan sát thấy gần đó xảy ra vụ va chạm giao thông, người dân tập trung xem, chị T đang cắt tóc không để ý đến xe, D nảy sinh ý định trộm cắp, đi đến dắt chiếc xe đạp xuống lòng đường, dùng chìa khóa mang theo

người mở khóa điện nhưng không được nên D ngồi lên xe, đạp đi tìm nơi tiêu thụ. Đến trước cửa trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân thì bị Công an phường Lộc Hạ kiểm tra; D khai là xe của D; cơ quan Công an cho D về và tạm thời thu giữ chiếc xe đạp điện trên.

Ngày 15-5-2017, chị T đến Công an phường Lộc Hạ trình báo và giao nộp chìa khóa của xe đạp điện.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận chiếc xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA có giá trị là 2.500.000 đồng. Chiếc mũ bảo hiểm và chiếc áo mưa đã cũ có giá trị không đáng kể nên chị T đề nghị không định giá. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phan Thị T toàn bộ tài sản, chị T đã nhận lại và không đề nghị gì khác.

Quá trình cơ quan Công an tạm cho D về để củng cố tài liệu hồ sơ chứng cứ, D đã tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15-6-2017, D đi bộ lang thang một mình tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, phát hiện chiếc xe đạp mini màu đen của anh Phạm Viết T dựng trước cửa nhà, xe không khóa, không có người trông coi. D đi đến dắt chiếc xe đạp xuống lòng đường đạp xe tẩu thoát. Sau đó D đã bán chiếc xe đạp này cho một nam thanh niên không quen biết (chưa rõ lai lịch) được 280.000 đồng. Hiện cơ quan điều tra chưa thu hồi được vật chứng là chiếc xe đạp trên. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định định giá qua hồ sơ kết luận chiếc xe đạp có giá trị 500.000 đồng. Hiện D chưa bồi thường thiệt hại cho anh T.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 16-6-2017, D đi chiếc xe đạp mini màu sơn bạc lang thang, phát hiện trên vỉa hè trước cửa hiệu Nail ở số 212 đường Trường Chinh, phường Quang Trung, thành phố Nam Định có dựng một chiếc xe đạp mini nhãn hiệu Winoos màu sơn trắng - bạc, trong giỏ xe có để 01 hộp giấy hình vuông màu xanh đựng 05 lọ sơn móng, 01 cây bút cọ, 04 túi đá làm móng đã qua sử dụng của chị Lại Thị N, xe không khóa, không có người trông coi. Lợi dụng sơ hở, D liền dắt chiếc xe đạp đang đi dựng cạnh chiếc xe đạp của chị N rồi lấy xe của chị N đạp xe tẩu thoát. Khi D đi đến ngã tư Trần Hưng Đạo - Trần Phú thì bị tổ công tác Công an phường Vị Hoàng kiểm tra, bắt giữ; thu giữ toàn bộ số vật chứng có liên quan đưa về trụ sở làm việc. Sau đó chị N đã đến trụ sở Công an phường Quang Trung giao nộp chiếc xe đạp D để lại và trình báo nội dung sự việc. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định đã định giá kết luận: Chiếc xe đạp mini nhãn hiệu Winoos màu sơn trắng - bạc có giá trị là 400.000 đồng; 05 lọ sơn móng tay có giá trị là 250.000 đồng; 01 cây bút cọ và 04 túi đá làm móng có giá trị không đáng kể nên chị N đề nghị không định giá. Toàn bộ số vật chứng, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lại Thị N, chị N đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì.

Tại cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ các hành vi trộm cắp tài sản như trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã tiến hành thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của D và các tài liệu chứng cứ khác. Quá

trình bắt giữ cơ quan Công an còn thu giữ của D một chùm chìa khóa gồm 04 chìa, D khai là tài sản cá nhân mang theo để mở khóa xe trộm cắp.

Bản cáo trạng số 299/QĐ-KSDT ngày 18-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai: Vào các ngày 08-5-2017, ngày 15-6-2017 và ngày 16-6-2017, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, 01 xe đạp mini màu đen, 01 xe đạp mini màu trắng - bạc và 05 lọ sơn móng tay như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Văn T giá trị chiếc xe đạp bị cáo chiếm đoạt của anh T. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Vào các ngày 08-5-2017; 15-6-2017 và 16-6-2017, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện có giá trị 2.500.000 đồng của chị Phan Thị T, 01 chiếc xe đạp mini màu sơn đen có giá trị 500.000 đồng của anh Phạm Văn T, 01 chiếc xe đạp mini nhãn hiệu Winoos màu sơn trắng - bạc có giá trị 400.000 đồng, 05 lọ sơn móng tay có giá trị 250.000 đồng của chị Lại Thị N tại thành phố Nam Định. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo là cố ý; đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, trong một thời gian ngắn bị cáo lại liên tiếp thực hiện ba lần trộm cắp tài sản, gây mất trật tự an toàn xã hội. Về tình tiết tăng

năng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 07 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó tiền án ngày 11-02-2015 bị cáo chiếm đoạt tài sản dưới 2.000.000 đồng nên không thuộc trường hợp tái phạm, do đó lần phạm tội này của bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm; bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần; hai tình tiết tăng nặng này đều quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về vấn đề dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của anh Phạm Văn T 01 chiếc xe đạp mini giá trị 500.000 đồng, chưa bồi thường thiệt hại cho anh T, vì vậy căn cứ quy định tại Điều 42 của Bộ luật Hình sự, Điều 604, Điều 608 của Bộ luật Dân sự năm 2005, bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền tương đương với giá trị chiếc xe đạp là 500.000 đồng. Đối với những người bị hại là chị Phan Thị T và chị Lại Thị N đều đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: 04 chiếc chìa khóa xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với lời khai của bị cáo về các lần trộm cắp tài sản khác, cơ quan điều tra chưa xác định được người bị hại và chưa thu hồi được vật chứng nên đã tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17-6-2017.

2. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự, Điều 604, Điều 608 của Bộ luật Dân sự năm 2005: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Điều 356, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Phạm Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu hủy 04 chìa khóa đã thu giữ của bị cáo. (Chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-8-2017).

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại là chị Phan Thị T, anh Phạm Văn T, chị Lại Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

